

Bản án số: 06/2026/HS-ST
Ngày 14- 01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10-HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Dũng và ông Phạm Văn Biên

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tiến Đạt – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 10-Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhuận và bà **Lê Thị Hồng T** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10-Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Hữu M**, sinh ngày 14/01/1982, tại thành phố Hải Phòng; CCCD số 031082015324; nơi ĐKKHKT: **Số I A, phường H, thành phố Hải Phòng**; nơi ở: **Tổ dân phố B, phường A, thành phố Hải Phòng**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đinh Hữu M1** và bà **Nguyễn Thị T1**; gia đình bị cáo có 3 chị em, bị cáo là con thứ 3; có vợ **Trần Thị D** và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 1997, **Đinh Hữu M** bị Chủ tịch **BND tỉnh H** đưa vào **trường G**, thời gian chấp hành tại **trường G** là 12 tháng về hành vi Cường đoạt tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2025, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 02- **Công an thành phố H** từ ngày 17/7/2025 đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Thành T2**, sinh ngày 06/10/2003, tại thành phố Hải Phòng; CCCD số 031203003275; nơi ĐKKHKT: **Tổ dân phố P, phường A, thành phố Hải Phòng**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Văn T3** và bà **Nguyễn Thị L**; gia đình bị cáo có 2 chị em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2025, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 02- **Công an thành phố H** từ ngày 17/7/2025 đến nay, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị **Lò Thị K**, sinh năm 2008; địa chỉ: **Bản H, xã B, tỉnh Lai Châu**. Người đại diện theo pháp luật của chị **K**:

+ Ông **Lò Văn P**, sinh năm 1984; địa chỉ: **Bản H, xã B, tỉnh Lai Châu**.

+ Bà **Lò Thị X**, sinh năm 1989; địa chỉ: **Bản H, xã B, tỉnh Lai Châu**.

Đều vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Chị **Phạm Thị Kim T4**, sinh năm 1982; địa chỉ: **Thôn T, xã T, tỉnh Hà Tĩnh**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 11/7/2025, **Đình Hữu M** gọi điện cho bạn là **Phạm Thành T2** hẹn đến chơi tại **quán K1**, địa chỉ ở **thôn D, xã A, thành phố Hải Phòng** (do **T2** làm quản lý). Sau đó, **M** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 34AS-264.05 (do **M** mượn của vợ là chị **Trần Thị D**, sinh năm 1987, trú tại **Tổ dân phố Đ, phường A, thành phố Hải Phòng**) đến quán karaoke **Hoàng H**. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi **T2** đang ở phòng ngủ của **Tĩnh** tại quán cùng với **Lò Thị K**, sinh ngày 08/11/2008, trú tại bản Hợp Nhất, **xã B, tỉnh Lai Châu** (là nhân viên quán và là bạn gái của **T2**) thì **M** đến. Lúc này, **M** thấy trên mặt thùng bia “SAI GON” trong phòng có 01 đĩa sứ màu trắng nên lấy toàn bộ số ma túy loại Ketamine trong gói giấy bạc **M** đem theo cho ra đĩa để sử dụng. **M** hỏi **Tĩnh** “Thẻ đâu?”, **T2** hiểu ý lấy thẻ để **M** đánh mịn ma túy Ketamine (còn gọi là “xào ke”) để sử dụng, **T2** đồng ý và tự ý lấy 01 thẻ nhựa ATM mang tên “LO THI KIEU” trong ví của **K** để trên mặt thùng bia đưa cho **M** “xào ke”. Sau đó, **M** hỏi **T2** “Có tờ tiền nào không?” để làm ống hút, **T2** bảo không có, **M** bảo **T2** ra mở cốp xe của **M** lấy 01 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng, **T2** đi ra lấy tờ tiền và lấy vỏ đầu lọc thuốc lá có sẵn ở gạt tàn trong phòng đưa cho **M** cuộn thành ống hút. Lúc này, **K** đang nằm trên giường quay mặt vào trong xem điện thoại nên không biết **M** và **T2** chuẩn bị ma túy để sử dụng. Trong lúc **T2** đi lên tầng 2 đóng cửa, **M** sử dụng ma túy bằng cách hít ma túy qua ống hút vào cơ thể, rồi để lại đĩa ma túy trên mặt thùng bia và mời **K** sử dụng. Khi **T2** về phòng, **M** nói đã sử dụng ma túy và bảo **T2** gọi 01 nhân viên đến hát cùng. **Tĩnh** gọi cho nhân viên **Phạm Thị Kim T4**, sinh năm 1982, trú tại **thôn T, xã T, tỉnh Hà Tĩnh** vào phòng hát số 4 cùng **M**, rồi về phòng ngủ của mình. Lúc này, **K** đã dùng ống hút hít ma túy trên đĩa nêu trên vào cơ thể, **T2** về phòng lấy đĩa ma túy tự sử dụng, **T2** mời **K** sử dụng thì **K** bảo sử dụng rồi. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, **M** quay lại phòng ngủ của **T2** thì bị Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an thành phố H** phối hợp với **Công an xã A** phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền 10.000 đồng nêu trên, có bám dính chất bột màu trắng, **M**, **T2** và **K** đều khai là ma túy loại Ketamine và dụng cụ sử dụng ma túy. Ngoài ra, cơ quan Công an còn quản lý 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, gắn sim thuê bao số 0858.964.086 của **M**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K màu đỏ đen, gắn sim thuê bao số 0867.843.444 của **T2**.

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố H** tiến hành khám xét khẩn cấp **quán K1**; chỗ ở của **Phạm Thành T2** ở **tổ dân phố P, phường A, thành phố Hải**

Phòng; chỗ ở của **Đinh Hữu M** ở **tổ dân phố Đ, phường A**, kết quả đều không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 466/KL-KTHS ngày 16/7/2025 của **Phòng K2 Công an thành phố H** kết luận: Chất bột màu trắng bám dính trong đĩa sứ, 01 thẻ nhựa và tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine. Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy trên. **H1** lại đối tượng giám định gồm: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa của mẫu vật được niêm phong trong 01 hộp giấy sau khi xử lý xong mẫu giám định, dấu niêm phong số 466MT/PC09 và chữ ký của giám định viên; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của mẫu vật sau khi xử lý xong mẫu giám định được niêm phong trong 01 bì giấy, dấu niêm phong số 466MT-A/PC09 và chữ ký của giám định viên.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 11/7/2025 thể hiện: **Đinh Hữu M** và **Phạm Thành T2** dương tính với các chất ma túy Ketamine và **M2**; Lò Thị Kiều dương tính với chất ma túy Ketamine.

Về vật chứng: Mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 466MT/PC09 và 03 chiếc điện thoại di động; 01 tờ tiền 10.000 đồng đang được quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Hải Phòng.

Đối với số điện thoại 0858.964.086, **M** khai sử dụng vào hành vi phạm tội (liên hệ mua ma túy để sử dụng), ngày 23/10/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố H** có văn bản thông báo đến **Công ty V** để thu hồi số thuê bao theo quy định của Luật Viễn thông.

Đối với xe mô tô biển số 34AS-264.05, xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị **Trần Thị D** cho **M** mượn làm phương tiện đi lại, không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không quản lý.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKSKV10 ngày 28/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Hải Phòng truy tố **Đinh Hữu M** và **Phạm Thành T2** về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2025), sau đây gọi tắt là: BLHS.

Tại phiên toà:

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt: HĐXX) xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đinh Hữu M** và **Phạm Thành T2** phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS. Xử phạt **Đinh Hữu M** từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 03 tháng tù, thời hạn tính từ **ngày tạm giữ** 11/7/2025.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS. Xử phạt **Phạm Thành T2** từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tính từ **ngày tạm giữ** 11/7/2025.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về vật chứng và án phí.

- Bị cáo M, T2 thành khẩn khai báo, nhất trí với tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị và mong HĐXX chiếu cố giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về tố tụng:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người đại diện theo pháp luật của người làm chứng vắng mặt. Xét thấy không ảnh hưởng đến nội dung vụ án và việc xét xử nên căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX xét xử vắng mặt họ.

[3] *Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và áp dụng pháp luật:* Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 08 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút ngày 11/7/2025, tại quán K1, địa chỉ ở thôn D, xã A, thành phố Hải Phòng, Đinh Hữu M có hành vi cung cấp, chuẩn bị chất ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy; Phạm Thành T2 có hành vi dùng địa điểm do mình quản lý, tham gia chuẩn bị dụng cụ để M, T2 và Lò Thị K, sinh ngày 08/11/2008 (16 tuổi 08 tháng 03 ngày) sử dụng trái phép chất ma túy loại Ketamine, thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

[4]. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu bản thân và nhu cầu của người khác, M có hành vi cung cấp, chuẩn bị chất ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy; T2 có hành vi dùng địa điểm do mình quản lý, tham gia chuẩn bị dụng cụ để M, T2 và Lò Thị K sử dụng trái phép chất ma túy loại Ketamine. Tính đến ngày các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (11/7/2025), Lò Thị K mới 16 tuổi 08 tháng 03 ngày. Do đó, hành vi của các bị đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS. VKSND khu vực 10-Hải Phòng truy tố để Tòa án xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ pháp luật.

[5] *Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:* Bị cáo Đinh Hữu M là người khởi xướng, cung cấp, chuẩn bị chất ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy nên giữ vai trò chính. Bị cáo Phạm Thành T2 cùng tham gia chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, cung cấp địa điểm nên là đồng phạm với vai trò thực hành tích cực.

[6] *Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự nơi xảy ra tội phạm. Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngày 13/11/2025, bị cáo **M** tham gia ủng hộ 1 triệu đồng vào quỹ vì người nghèo, ủng hộ 1 triệu đồng cho nhân dân ảnh hưởng mua lũ tại **UBND xã P**, nên HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo **M**.

[7]. Từ những nhận định trên, HĐXX thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù với thời gian phù hợp đối với mỗi bị cáo theo quy định tại Điều 38 BLHS để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8]. *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy các bị cáo không có công việc, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9]. Về vật chứng, biện pháp tư pháp: 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, giá trị không lớn, thẻ nhựa chị **K** đề nghị không nhận lại nên tịch thu cho tiêu hủy; 01 tờ tiền 10.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung nhân sách Nhà nước. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, lắp sim số thuê bao số 0858.964.086, **M** sử dụng để liên hệ mua ma túy nên tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại, tiêu hủy 01 gói sim gắn kèm điện thoại Redmi, kiến nghị **Tập đoàn B1 (V1)** thu hồi số thuê bao 0858.964.086. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K màu đỏ đen, gắn sim thuê bao số 0867.843.444 thu của **T2**, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[10]. Đối với xe mô tô biển số 34AS-264.05, xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị **Trần Thị D** cho **M** mượn làm phương tiện đi lại, không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không quản lý là phù hợp.

[11] *Về án phí*: Bị cáo **M**, **T2** bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Lò Thị K**, ngày 03/11/2025 **Công an thành phố H** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

[13]. Đối với ông **Vũ Xuân M3**, sinh năm 1963, trú tại **số A T, khu A, xã P, thành phố Hải Phòng** (là chủ quán karaoke **Hoàng H**), tài liệu điều tra không có căn cứ xác định ông **M3** biết và đồng ý cho **M** và **T2** tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán nên không đặt ra việc xử lý.

[14] Đối với người bán ma túy cho **M** chưa xác định được là ai, ở đâu nên chưa đặt ra việc xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS đối với bị cáo **M**.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS đối với bị cáo **T2**.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đinh Hữu M** và **Phạm Thành T2** phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2/ Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo **Đinh Hữu M** 07 (Bảy) năm 07 (B) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (11/7/2025).

- Xử phạt bị cáo **Phạm Thành T2** 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (11/7/2025).

3/ Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa (niêm phong trong hộp giấy, dấu niêm phong số 466MT/PC09); 01 phôi sim gắn kèm điện thoại Redmi màu xanh thu của **M**.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh thu của **M**.

Trả lại **Phạm Thành T2** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K màu đỏ đen, gắn sim thuê bao số 0867.843.444

Kiến nghị **Tập đoàn B1 (V1)** thu hồi số thuê bao 0858.964.086.

Vật chứng nêu trên đang lưu tại kho của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10-Thị hành án dân sự thành phố Hải Phòng theo Biên bản giao vật chứng, tài sản ngày 10/12/2025.

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Đinh Hữu M**, **Phạm Thành T2** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. /.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Biên

Nguyễn Chí Dựng

Đào Văn Phúc

